

TỰ HỌC TRÊN NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Phan Tấn Bình *

TÓM TẮT

Trong đổi mới phương pháp dạy học, vấn đề được quan tâm là đổi mới phương pháp giảng dạy, nhưng nếu chỉ chú ý đến phương pháp dạy là chưa đủ mà cần phải chú ý đến đổi mới phương pháp học của sinh viên. Làm thế nào để sinh viên có khả năng học, học suốt đời và tự học, đó là mục tiêu mà giáo dục hiện nay cần phải đạt được, nhằm đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng cao với thực tế xã hội hiện nay. Để việc tự học của sinh viên có hiệu quả và khoa học, bài báo phân tích đặc điểm tự học trong nền giáo dục hiện đại và đưa ra một vài nhận xét của việc tự học nhằm góp phần xây dựng luận cứ cho các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ở trường đại học. Bài báo còn tự đánh giá và nêu ý nghĩa của việc tự học đối với lý luận và thực tiễn trong đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

SELF-STUDY BASED ON THE DEVELOPMENT OF INFORMATION TECHNOLOGY

SUMMARY

During the renovation of teaching methods are concerned the problem is innovative teaching methods, if only to pay attention to teaching methods is not enough but need to pay attention to innovative methods of student learning, how to students are capable of learning, lifelong learning and self-study. That is the goal that education today must be met in order to train with high adaptability to current social reality. To the self-study of student performance and scientific, the article analyzes characteristics of self-study in modern education and make a few remarks of the study to help build arguments for the solution improve the quality of education in universities. The article also mentioned self-evaluation and the significance of the self-study for theory and practice in innovative teaching methods now.

1. TẠI SAO TỰ HỌC

Tự học là một chủ đề “xưa như trái đất” và cũng là đề tài nghiên cứu của không biết bao nhiêu nhà khoa học giáo dục trên thế giới và Việt Nam trong suốt mấy thập kỷ qua. Qua những sáng tạo được thể hiện từ thời Thomas Edison đến thời Bill Gates, giới khoa học kỹ thuật ngày càng nhận thấy giữa trí sáng tạo và việc tự học có một mối liên hệ nhân quả. Tự học là quá trình nỗ lực chiếm lĩnh kiến thức của bản

thân người học bằng hành động của chính mình hướng tới mục đích nhất định.

Bản chất của học và tự học là quá trình tích lũy và thay đổi kinh nghiệm của cá thể bởi chính hoạt động và tương tác của cá thể với các nhân tố môi trường. Những người thành đạt nhờ tự học đã đúc kết thành những kinh nghiệm mang tính khoa học và liên tục được các nhà khoa học giáo dục bổ sung thành lý luận chung. Bên cạnh cái chung đó, mỗi con

* ThS Trường Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh

người cụ thể lại có phương pháp tự học riêng. Thậm chí mỗi lứa tuổi khác nhau, cấp học khác nhau,... lại có phương pháp tự học khác nhau. Đối với các trường đại học, tự học là hình thức học tập không thể thiếu được của sinh viên. Tổ chức hoạt động tự học một cách hợp lý, khoa học, có chất lượng, hiệu quả là trách nhiệm không chỉ ở người học mà còn là sự nghiệp đào tạo của nhà trường. Trong môi trường đại học, các ngành học khác nhau thì phương pháp tự học cũng khác nhau.

2. TỰ HỌC TRONG BỐI CẢNH CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thế giới hiện nay có những biến đổi cực kỳ nhanh chóng, với sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ. Khối lượng kiến thức của nhân loại tăng lên gấp đôi sau thời gian khoảng từ năm tới bảy năm. Kinh tế thế giới đang chuyển dần sang nền kinh tế tri thức với hàm lượng tri thức cao và có vai trò quyết định trong các sản phẩm.

Những vấn đề trên đòi hỏi phải thay đổi tư duy kịp thời, từ cách nhìn, tầm nhìn đến những yêu cầu rất cao về sự thích nghi. Đã có rất nhiều hội nghị quốc tế và công trình nghiên cứu về giáo dục trong tương lai. Nội dung nổi bật trong báo cáo “Học tập: của cải nội sinh” của Ủy ban Quốc tế về giáo dục thế kỷ 21 của UNESCO là bốn trụ cột của giáo dục: *Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống*. Xu thế tự học và học suốt đời đã được khẳng định và trở thành vấn đề chung, đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi của thời đại.

Dân tộc Việt Nam ta có truyền thống hiếu học từ ngàn đời và đã có biết bao tấm gương cần cù, chăm chỉ tự học thành tài của các bậc danh nho để phụng sự đất nước.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tự học của Trung tâm nghiên cứu và phát triển tự học, của Hội Khuyến học Việt Nam; các tác phẩm: “Quá trình dạy – tự học” của các tác giả

GS Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên), TS Nguyễn Kỳ, TS Vũ Văn Tảo, TS Bùi Tường, “Luận bàn và kinh nghiệm tự học” của GS Nguyễn Cảnh Toàn, “Biến quá trình dạy học thành quá trình tự học” của TS Nguyễn Kỳ, “Phương pháp tự học” của TS Trịnh Quang Từ, “Tự học-một chìa khóa vàng của giáo dục” của GS Phan Trọng Luận, “Vị trí của tự học, tự đào tạo trong quá trình dạy-học, giáo dục và đào tạo” của GS Trần Bá Hoàn...

Các công trình và tài liệu trên đã cho thấy: trực tiếp phát huy nội lực người học chính là người dạy, đó là nội lực nòng cốt của xã hội học tập. Chúng ta cần đổi mới cơ bản lối dạy truyền thụ một chiều, thầy dạy – trò ghi nhớ theo mô hình thầy dạy – trò tự học. Giáo viên – người dạy làm các chức năng của người khuyến học, người dạy các cách học cho trò tự học chữ, học nghề, tự học nên người trí thức và phát triển toàn diện. Nền giáo dục nước nhà cần đổi mới cơ bản các hình thức đào tạo bồi dưỡng giáo viên theo mô hình đào tạo – tự đào tạo, đảm bảo cho giáo viên làm tốt chức năng khuyến học – dạy cách học, phát huy nội lực tự học của người học. Để phát huy tốt nội lực của người học và người dạy, nhà trường phải đổi mới theo những định hướng chiến lược mới là đào tạo cơ bản đi đôi với đào tạo cách học, cách tư duy, đào tạo đại cương kết hợp với đào tạo cách làm, đào tạo chuyên sâu; đào tạo ban đầu kết hợp với đào tạo thường xuyên, dạy kết hợp tự học, đào tạo kết hợp tự đào tạo. Mô hình nhà trường của xã hội học tập Việt Nam là mô hình dạy – tự học, đào tạo – tự đào tạo. Cần đổi mới thi đua hai tốt theo định hướng: học tốt và dạy tốt cách học, cách tự học, cách tư duy, cách làm. Đổi mới chế độ thi cử đã lạc hậu hiện nay cho phù hợp với cách học, cách dạy mới, khuyến khích tự học, tự nghiên cứu.

Tuy nhiên, thực trạng nền giáo dục của nước ta hiện nay còn có nhiều vấn đề, mà một trong những vấn đề nổi cộm, mang tính thời sự cấp bách là nguồn nhân lực được đào tạo với chương trình mang nặng tính hàn lâm, ít thực

tiền; khả năng vận dụng kiến thức, tính độc lập sáng tạo, năng động tự tin... của học sinh, sinh viên còn rất yếu. Tâm lý học một lần cho cả đời vẫn còn đậm nét trong các tầng lớp.

3 - CÁC YẾU TỐ CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH TỰ HỌC

3.1- Các giải pháp chung cần thiết đảm bảo cho quá trình tự học

3.1.1 Giảm giờ lên lớp cho giáo viên

Biện pháp để giảm tải là triển khai áp dụng phương pháp tổ chức môn học theo mô hình mà một số nước đang áp dụng. Theo phương pháp này, chúng ta sẽ phân bổ lại quỹ thời gian cho mỗi môn học thành bốn phần: giảng dạy lý thuyết tại lớp học (phụ trách bởi các giảng viên có trình độ cao nhằm giới thiệu cơ sở lý thuyết, phương pháp học tập, định hướng ứng dụng...); hướng dẫn làm bài tập trên lớp (do các trợ giảng đảm nhận với mục đích ôn lại phần lý thuyết đã học thông qua các bài tập và thảo luận trên các đề tài được giao để thực hiện ở nhà); thực hành trên phòng máy hoặc phòng thí nghiệm (do các cán bộ phục vụ giảng dạy hướng dẫn cho sinh viên thực hành) và phần thực hiện đề tài do sinh viên tự làm ở nhà. Với phương pháp này chúng ta có thể giảm số giờ đứng lớp cho các giảng viên để họ tập trung thời gian vào nghiên cứu.

3.1.2 Nâng cao nhận thức của thầy và trò về tự học

Kho tàng tri thức của nhân loại không ngừng được tích lũy và phát triển với quy mô và tốc độ chưa từng có. Con người cho dù có học tập suốt đời cũng chỉ tiếp thu được một phần nhỏ nhoi của kho tàng vô tận đó. Bởi vậy, với thời gian đào tạo 4 hoặc 5 năm, các trường đại học cũng chỉ có thể hướng đến một mục tiêu khiêm tốn là cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên ngành cơ bản và chủ yếu (1); tập dượt cho sinh viên khả năng khai phá và sáng tạo tri thức, khả năng làm việc cộng đồng, khả

năng tự tạo ra việc làm để phục vụ cho việc học tập và lao động nghề nghiệp sau này (2).

Chính mục tiêu thứ hai mới là thước đo chủ yếu về chất lượng đào tạo của mỗi trường đại học trong thời đại hiện nay. Điểm yếu kém cốt lõi của các trường đại học ở nước ta so với các trường đại học ở các nước phát triển cũng chính là ở đó. Để sinh viên có được các khả năng nêu ra trong mục tiêu (2) ở trên, vấn đề tự học phải có sự thay đổi mới về bản chất: Không còn là một hoạt động tự do mà phải là một hoạt động có điều khiển. Tự học phải được xem là một bộ phận không thể tách rời của quy trình đào tạo đại học và do vậy cũng phải được thực hiện nghiêm túc, khoa học và hiệu quả trong các trường đại học.

Nhà trường không đặt cho mình mục tiêu cung cấp đủ kiến thức cho người học để sống và làm việc cả cuộc đời, mà trang bị cho người học một vốn tri thức cơ bản cộng với năng lực tự mình chủ động tìm kiếm những tri thức cần thiết trong suốt cuộc đời. Vốn tri thức cơ bản đó bao gồm những tri thức gì, cái gì cần phải thêm bớt so với các chương trình hiện hành, và những môn học nào, những phương pháp dạy học nào có thể bồi dưỡng năng lực tìm kiếm và sáng tạo cho người học.

3.1.3 Xây dựng hạ tầng cơ sở

- Trong phương pháp dạy học truyền thống, thầy tiếp xúc trực tiếp với trò. Thầy đóng vai trò chủ động, trò thường bị động. E-learning có thể làm biến đổi cách học cũng như vai trò của học viên. Họ có thể học mọi lúc, mọi nơi, người học có thể học theo thời gian biểu cá nhân. Tuy nhiên cần phải áp dụng E-learning cho đại học chính quy là nhiệm vụ trọng tâm.

- Xây dựng thư viện điện tử. Ngoài chức năng quản lý thư viện, hệ thống này cần phải lưu trữ chính các tài liệu số hóa và cung cấp các công cụ tìm kiếm. Tiến đến toàn bộ bài giảng, giáo trình, các công trình nghiên cứu

khoa học của giảng viên, các luận văn tốt nghiệp của sinh viên... sẽ được số hóa và lưu trữ trong thư viện điện tử để phục vụ khai thác tự học trong các trường đại học.

- Xây dựng Cổng thông tin môn học. Các môn học ở các trường đại học đều được đưa lên website để cung cấp bài giảng và môi trường tương tác giữa giáo viên và sinh viên. Thông qua trang Web, sinh viên được cập nhật đều đặn về tài liệu, thông tin môn học, đồng thời còn có các diễn đàn để trao đổi về học tập. Cũng thông qua website sẽ giúp cho việc tạo bài giảng được tốt hơn, giảng viên có thể cung cấp bài giảng theo khuôn mẫu thống nhất hơn, quản lý được việc nộp bài qua mạng và quản lý được thành viên tham gia các diễn đàn... Sinh viên và giáo viên phải thường xuyên cùng thảo luận, nêu và giải đáp các thắc mắc xung quanh bài giảng, hướng giải quyết các bài tập... Sinh viên phải vào trang web thường xuyên để xem toàn bộ bài giảng đã qua của các môn học, danh mục tài liệu tham khảo, bài tập thực hành, tham khảo các câu hỏi và trả lời để giúp sinh viên học tập theo một phương pháp chủ động tích cực.

- Tận dụng nguồn học liệu mở: Thuật ngữ *Học liệu mở* được Viện Công nghệ Massachusetts - MIT (Mỹ) khai sinh vào năm 2002 khi MIT quyết định đưa toàn bộ nội dung giảng dạy của mình lên web và cho phép người dùng Internet ở mọi nơi trên thế giới truy nhập hoàn toàn miễn phí.

Với tiêu chí "*Tri thức là của chung của nhân loại và tri thức cần phải được chia sẻ*", rất nhiều trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới đã tham gia phong trào học liệu mở và lập lên Hiệp hội Học liệu mở để chia sẻ nội dung, công cụ cũng như phương thức triển khai học liệu mở sao cho đạt được hiệu quả cao nhất. Giảng viên, sinh viên ở mọi nơi trên thế giới có thể tự học, đặc biệt là từ các nước đang phát triển như Việt Nam, đều có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận các tri thức mới.

Việc tận dụng các nguồn học liệu mở đảm bảo cho sinh viên và giáo viên bổ sung nguồn thông tin đầy đủ, đa dạng và phong phú. Ngày nay, con đường đến trường của mỗi sinh viên chủ yếu là từ chiếc máy tính kết nối internet tới các trường đại học khác trên thế giới, nơi mà các tài liệu học tập đang mở rộng cho tất cả mọi người. Nguồn học liệu mở giúp mọi người phát triển tư duy, tự học trở thành "học, học nữa, học mãi". Về nguyên tắc, nếu mọi môn học đều có trang học liệu mở tương ứng thì sinh viên có thể tự học, không cần đến trường học mà vẫn theo dõi đủ nội dung và vẫn có thể tham dự kỳ thi môn học.

3.2. Nâng cao vị trí vai trò của giáo viên

Cần nhấn mạnh vai trò hết sức quan trọng của giáo viên, vì để giúp cho sinh viên tự học hiệu quả, người thầy phải đổi mới phương pháp giảng dạy, phải chuẩn bị các nội dung hướng dẫn tự học cho sinh viên, giúp tìm kiếm tài liệu và cuối cùng là phải theo dõi, kiểm tra kết quả tự học của sinh viên. Người thầy như vậy không chỉ cần đến trình độ mà còn phải rất tâm huyết với nghề, với học trò. Ngược lại, cũng có thầy rất tâm huyết, muốn làm nhưng không làm được vì trình độ không cho phép. Bởi thế, bên cạnh việc quy chế hóa, chương trình hóa việc tự học của sinh viên, các cấp hữu quan cần có những chính sách cụ thể để tạo điều kiện cho các thầy, cô giáo chủ động và tích cực tham gia vào công việc rất quan trọng này.

Ngoài ra để tự học của sinh viên thực sự có hiệu quả, giáo viên phải thường xuyên cập nhật bài giảng, phải chịu khó từ khâu chuẩn bị bài giảng, bài tập đến việc giải đáp, hướng dẫn cho sinh viên kịp thời trên lớp hoặc trên mạng. Xây dựng tất cả các chương trình môn học thật ổn định; xây dựng giáo trình của trường; những môn chưa có giáo trình chính thức thì giáo viên phải công bố công khai đề cương bài giảng, bài giảng chi tiết. Tất cả giáo viên trong trường đang giảng dạy khi lên lớp phải có bài giảng

được chuẩn bị đầy đủ, bài tập và câu hỏi thảo luận cho từng phần của từng chương theo mục tiêu cụ thể của chương trình chi tiết môn học đã ban hành.

3.3. Rèn luyện khả năng tự học của sinh viên qua dạy học theo phương pháp nghiên cứu khoa học

Dạy học theo phương pháp nghiên cứu khoa học đòi hỏi trước hết người giảng viên phải là một nhà nghiên cứu khoa học, biết cách tìm tòi và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn nảy sinh. Thứ hai, nội dung dạy học phải được thiết kế hướng vào các vấn đề/câu hỏi lý luận và thực tiễn cụ thể của từng môn học hay lĩnh vực ứng dụng. Thứ ba, các phương tiện phục vụ học tập, nhất là tài liệu dạy học, phải đa dạng, đầy đủ theo hướng phục vụ nghiên cứu. Thứ tư, phương pháp kiểm tra, đánh giá phải hướng trước hết vào đánh giá năng lực tự học, tự nghiên cứu, khả năng sáng tạo và tính tự giác của người học. Thứ năm, việc quản lý quá trình dạy học phải dịch chuyển theo hướng gắn với những đặc thù của việc nghiên cứu khoa học hơn là của việc dạy học thuần túy.

4. KẾT LUẬN

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin đã kéo theo những tác động khách quan làm thay đổi phương thức của việc tự học, nhất là tự học

của sinh viên đại học. Nhờ có mạng máy tính, đặc biệt là mạng Internet, kho tàng tri thức của nhân loại đã được lưu trữ, xử lý và trao đổi dễ dàng trên phạm vi toàn cầu, theo nhu cầu và không phụ thuộc vào vị trí địa lý của người sử dụng. Từ đó xuất hiện phương thức đào tạo từ xa, mà thực chất cũng là một kiểu tự học có điều khiển; tự học gắn liền với khoa học công nghệ, phương tiện điện tử. Những công nghệ mới về ICT ứng dụng vào giáo dục, đang mang mầm mống của một cuộc cách mạng sư phạm thực sự. Theo tài liệu Hội nghị quốc tế về giáo dục đại học thế kỷ 21, có một phân loại các mô hình giáo dục, theo hướng tiên hóa: giáo dục từ mô hình truyền thống sang mô hình thông tin. Người ta thường gọi một xã hội trong đó mọi người đều phải học, được học và được tạo điều kiện tốt nhất để học là xã hội học tập, trong đó mục tiêu nâng cao dân trí không còn dừng ở mức khiêm tốn là “xoá nạn mù chữ” mà là “xoá nạn mù phương tiện mới”. Chữ phương tiện ở đây có thể hiểu một cách khái quát là các cách thức, công nghệ, công cụ mà con người trong xã hội hiện đại cần phải nắm bắt để sống và lao động. Những thành tựu tuyệt vời của khoa học - công nghệ đã làm cho các phương tiện này thay đổi không ngừng, bởi thế nên con người mới phải học tập suốt đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Cảnh Toàn, 1998, “*Quá trình dạy - Tự học*”, NXB Giáo dục
- [2] Nguyễn Kỳ, 1996, “*Biến quá trình dạy học thành quá trình tự học*”, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục số 286 (tháng 3).
- [3] Trịnh Quang Từ, 1996, “*Phương pháp tự học*”, NXB. TP.HCM
- [4] Kỷ yếu hội thảo khoa học: “*Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đại học và cao đẳng Việt Nam*” tháng 10/2010.